

Số: /TTr-BNV  
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện khoản 5 Điều 21 Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viên chức; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập ((sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

### 1. Cơ sở chính trị

a) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị<sup>1</sup> đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao về Việt Nam làm việc, sinh sống; Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.”

b) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị<sup>2</sup> đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Có cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công”.

c) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị<sup>3</sup> đã xác định nhiệm vụ, giải pháp “Huy động đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước”.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

d) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị<sup>4</sup> đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập”.

## 2. Cơ sở pháp lý

a) Điều 21 Luật Viên chức năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ<sup>5</sup> đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Thực hiện việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định”.

c) Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ<sup>6</sup> đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tăng cường sự tham gia của đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước”.

d) Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ<sup>7</sup> đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới cơ chế hoạt động, mở rộng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập”.

## 3. Cơ sở thực tiễn

(1) Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ, các đơn vị sự nghiệp công lập đang phát sinh nhu cầu ngày càng lớn đối với đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia tiêu biểu và nhân sự có trình độ chuyên môn cao nhằm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Thực tiễn cho thấy, việc huy động nguồn nhân lực chất lượng cao từ khu vực tư nhân hoặc từ thị trường lao động quốc tế thông qua cơ chế hợp đồng là giải pháp phù hợp, cho phép tận dụng tri thức và kinh nghiệm chuyên sâu mà không làm phát sinh biên chế hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước. Cơ chế này góp phần nâng cao tính linh hoạt trong sử dụng nhân lực, đồng thời tạo điều kiện thu hút “chất xám” tham gia khu vực công theo nhu cầu nhiệm vụ cụ thể.

(2) Theo chủ trương đổi mới cơ chế hoạt động và tăng cường tự chủ đối với ĐVSNCL, các đơn vị cần có hành lang pháp lý đủ linh hoạt để chủ động quyết

<sup>4</sup> Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

<sup>7</sup> Nghị quyết 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

định số lượng, vị trí việc làm và đối tượng ký kết hợp đồng phù hợp với nhu cầu thực tế cũng như khả năng tài chính của đơn vị. Việc mở rộng cơ chế hợp đồng giúp giảm sự phụ thuộc vào mô hình quản lý nhân sự mang tính hành chính truyền thống, chuyển dần sang mô hình quản trị hiện đại dựa trên hiệu quả và kết quả đầu ra. Đồng thời, cơ chế này nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong việc sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính và nhân lực được giao.

(3) Quá trình triển khai các chương trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và phát triển các ngành công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học... đặt ra nhu cầu cấp thiết về sự tham gia của đội ngũ chuyên gia công nghệ cao. Đặc thù của nhóm nhân lực này là thường làm việc trong môi trường linh hoạt, theo dự án hoặc theo sản phẩm đầu ra. Vì vậy, cơ chế hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ, bao gồm cả hình thức giao kết điện tử, cho phép đơn vị sự nghiệp công lập nhanh chóng huy động chuyên gia trong thời gian nhất định mà không bị ràng buộc bởi quy trình tuyển dụng viên chức truyền thống vốn kéo dài và kém linh hoạt.

(4) Thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ công, đơn vị sự nghiệp công lập cần từng bước chuyển đổi phương thức tổ chức thực hiện đối với các công việc mang tính hỗ trợ, phục vụ như lái xe, bảo vệ, vệ sinh, bảo trì cơ sở vật chất và các dịch vụ hậu cần khác. Việc ưu tiên sử dụng hợp đồng dịch vụ hoặc thuê khoán ngoài đối với các vị trí này giúp tinh gọn bộ máy, giảm chi phí quản trị nhân sự trực tiếp, đồng thời cho phép đơn vị tập trung nguồn lực vào chức năng chuyên môn, nghiệp vụ cốt lõi và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

(5) Qua quá trình triển khai, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP<sup>8</sup> đã bộc lộ một số hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới quản trị khu vực công và chưa hoàn toàn tương thích với các định hướng Luật Viên chức năm 2025.

Do đó, từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên việc ban hành nghị định về hợp đồng công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tháo gỡ các vướng mắc trong thực tiễn ký kết và thực hiện hợp đồng; hoàn thiện cơ chế tiền lương theo thỏa thuận để thu hút, giữ chân nhân tài; tạo khuôn khổ pháp lý minh bạch, linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Đẩy mạnh liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư, tận dụng chất xám, trí tuệ, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đáp ứng ngay yêu cầu công việc trong khu vực công.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

<sup>8</sup> Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Thê chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính sách trọng dụng, thu hút nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực trọng điểm, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, người có phẩm chất, năng lực nổi trội thực hiện một số nhiệm vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, bảo đảm hoạt động thông suốt của các cơ quan trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Không làm ảnh hưởng đến các lĩnh vực an ninh, quốc phòng; bảo đảm bí mật nhà nước.

d) Không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Điều 21 Luật Viên chức số 129/2025/QH15, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã thực hiện các công việc sau: (1) Gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương<sup>9</sup>; (2) Gửi Bộ Tư pháp thẩm định<sup>10</sup>; (3) Căn cứ báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp<sup>11</sup>, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nghị định này quy định về thực hiện hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật; cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và quy định tại Nghị định; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này để ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

thuộc phạm vi quản lý.

#### **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm gồm 03 Chương và 18 Điều, trong đó:

(1) Chương I: Quy định chung (gồm 12 Điều, từ Điều 1 đến Điều 12) quy định về: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc thực hiện; Các loại công việc thực hiện thông qua hợp đồng; Đối tượng ký kết hợp đồng; Thẩm quyền ký kết hợp đồng; Số lượng hợp đồng ký kết; Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn ký kết; Các trường hợp không ký kết hợp đồng; Tiêu chuẩn, điều kiện

<sup>9</sup> Công văn số ...../BNV-CCVC ngày .../3/2025 của Bộ Nội vụ.

<sup>10</sup> Công văn số ...../BNV-CCVC ngày ...../3/2025 của Bộ Nội vụ.

<sup>11</sup> Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP ngày .../4/2025 của Bộ Tư pháp.

của các bên ký kết hợp đồng; Quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng.

(2) Chương II: Kinh phí thực hiện (gồm 2 Điều, Điều 13 và Điều 14) quy định về: Kinh phí đối với hợp đồng thực hiện công việc quản lý, công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ; Kinh phí đối với hợp đồng phục vụ.

(3) Chương III: Tổ chức thực hiện (gồm 4 Điều, từ Điều 15 đến Điều 18) quy định về: Điều khoản chuyển tiếp; Trách nhiệm thực hiện; Hiệu lực thi hành; Trách nhiệm thi hành.

### **3. Nội dung cơ bản**

Các quy định tại dự thảo Nghị định bám sát ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Nghị định là nội dung hướng dẫn thực hiện Điều 21 Luật Viên chức số 129/2025 về hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó tập trung vào các nội dung:

(1) Các loại công việc được thực hiện thông qua hợp đồng; Đối tượng ký kết hợp đồng;

(2) Thẩm quyền ký kết hợp đồng; Số lượng hợp đồng ký kết; Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn ký kết; Các trường hợp không ký kết hợp đồng;

(3) Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của các bên ký kết hợp đồng; Quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng;

(4) Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng;

(5) Kinh phí thực hiện và trách nhiệm thi hành.

### **4. Những nội dung quan trọng tại dự thảo Nghị định**

#### **4.1. Nguyên tắc thực hiện**

Bảo đảm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, đẩy mạnh thực hiện kết hợp công - tư về nhân lực. Người làm việc theo chế độ hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

#### **4.2. Quy định các công việc thực hiện hợp đồng, gồm:**

(1) Công việc ở vị trí việc làm quản lý.

(2) Công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

(3) Công việc ở vị trí việc làm hỗ trợ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

Công việc nêu trên được xác định trong Danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: Lái xe, bảo vệ; Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị; Công việc phục vụ khác.

### **4.3. Đối tượng ký kết hợp đồng, gồm:**

(1) Đối với các công việc ở vị trí việc làm quản lý:

a) Chuyên gia, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

b) Luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ.

c) Người có trình độ chuyên môn cao trong các ngành lĩnh vực chiến lược, trọng điểm phù hợp với sự phát triển của đơn vị sự nghiệp công lập.

(2) Đối với các công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 nêu trên;

b) Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự;

c) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ.

d) Pháp nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

(3) Đối với các công việc ở vị trí việc làm phục vụ:

a) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm phục vụ;

b) Pháp nhân đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện cung ứng dịch vụ.

### **4.4. Về thời hạn ký kết hợp đồng**

Thời hạn ký kết hợp đồng phải căn cứ vào nhiệm vụ, gồm: tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn); nhu cầu sử dụng nhân lực; điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng.

### **4.5. Thẩm quyền quyết định ký kết hợp đồng**

(1) Người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

(2) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp, ủy

quyền; quyết định ký kết hợp đồng hoặc ủy quyền thực hiện ký kết hợp đồng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc; các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ và công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

#### **4.6. Số lượng hợp đồng ký kết**

(1) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2) quyết định ký kết hợp đồng theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị. Trường hợp pháp luật có quy định về số lượng viên chức tối thiểu của đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thì phải bảo đảm đủ số lượng theo quy định.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) từ 70% đến dưới 100% ký kết hợp đồng ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ đối với số còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Đối với đơn vị tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý thống nhất trước khi thực hiện.

(3) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4), trừ đơn vị thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế, ký kết hợp đồng đối với số còn thiếu so với số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc để kịp thời thay cho số viên chức nghỉ thai sản, thôi việc, nghỉ hưu.

(4) Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người có mặt với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định.

#### **4.7. Quy định kinh phí thực hiện**

(1) Đơn vị nhóm 1 và nhóm 2. Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

(2) Đơn vị nhóm 3 sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng; ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

(3) Đối với đơn vị nhóm 4 (trừ đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế): Kinh phí thực hiện hợp đồng được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế: Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị). Đối với các đơn vị trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

(5) Bộ Nội vụ xây dựng Danh mục vị trí công việc hỗ trợ và định mức lao động áp dụng đối với vị trí việc làm hỗ trợ áp dụng đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4.

(6) Bộ Tài chính ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để làm căn cứ cấp kinh phí; xác định nguồn kinh phí chi trả cho công việc ở vị trí việc làm hỗ trợ (không tính trong kinh phí chi thường xuyên của đơn vị).

#### **4.8. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng**

Tại dự thảo Nghị định quy định không ký hợp đồng ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh chính trị nội bộ, phòng chống khủng bố, phản gián, bảo vệ bí mật nhà nước, các nhiệm vụ có vị trí trọng yếu cơ mật. Trường hợp thật cần thiết phải ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ thì phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trước khi tổ chức thực hiện việc ký hợp đồng.

#### **5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025) thì dự thảo Nghị định không phát sinh về thủ tục hành chính.

#### **6. Về phân cấp, phân quyền:**

Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với mức độ tự chủ tài chính. Nội dung phân cấp dựa trên khả năng tự chủ của đơn vị, tạo sự công bằng và hiệu quả trong quản trị nhân lực.

#### **7. Về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.**

Dự thảo Nghị định quy định cho phép trường hợp ký kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử số (khoản 1 Điều 8)

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN

- Về nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện hợp đồng được bảo đảm từ nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Nguồn kinh phí chi trả cho công việc ở vị trí việc làm hỗ trợ (không tính trong kinh phí chi thường xuyên của đơn vị).

- **Về nguồn nhân lực:** Dự kiến khi Nghị định có hiệu lực thi hành không phát sinh tổ chức hành chính mới; việc ký kết hợp đồng lao động bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao khi phát sinh nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, đồng thời chấm dứt hợp đồng khi thực hiện xong nhiệm vụ.

## VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về hợp đồng công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu gửi kèm theo: (1)Dự thảo Nghị định; (2)Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3)Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4)Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương (5)Bản thuyết minh).*

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

**Đỗ Thanh Bình**